

Bản án số: 218/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-10-2018
V/v “tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Diễm**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Mã Thanh Trung**
2. Ông **Võ Văn Cường**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Thùy Dung** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 606/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Đặng Văn C**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Trần Thị Diễm T**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Anh C và chị T có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 08/8/2018 nguyên đơn anh Đặng Văn C trình bày: Do quen biết anh và chị Trần Thị Diễm T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, đến nay chưa đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm về cuộc sống cụ thể là chị T tự ý bỏ chồng về nhà cha mẹ ruột nên mất hạnh phúc. Vợ chồng ly thân nhau từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay.

Nay anh C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh C xin được ly hôn với chị Trần Thị Diễm T.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Gồm 01 sợi dây chuyền, 02 chiếc lắc, 01 đôi bông tai vàng 24Kr tổng cộng là 08 chỉ vàng và 3.500.000 đồng, hiện chị T đang cất giữ. Ngày 23/8/2018 anh C có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung do anh và chị T đã phân chia tài sản chung xong. Anh C xác định giữa anh và chị T không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Trần Thị Diễm T tại Tờ tự khai ngày 19/9/2018 trình bày: Chị và anh Đặng Văn C do quen biết sau đó tiến tới xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017,

không có đăng ký kết hôn. Nay anh C xin ly hôn chị đồng ý. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn anh Đặng Văn C và bị đơn chị Trần Thị Diễm T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C và chị T theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, anh Đặng Văn C và chị Trần Thị Diễm T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017. Trong thời gian chung sống anh C và chị T không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Nay anh C xin ly hôn với chị T và chị T cũng đồng ý ly hôn. Căn cứ vào các điều 9, 14, 15, 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Văn C và chị Trần Thị Diễm T không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh C và chị T cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Khi khởi kiện anh C có trình bày yêu cầu, nhưng sau đó anh có đơn rút yêu cầu về phần tài sản chung. Do anh C rút yêu cầu khởi kiện về phần tài sản chung nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này. Anh C và chị T cùng xác định tài sản chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh C và chị T cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí Anh Đặng Văn C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đặng Văn C và chị Trần Thị Diễm T.

2. Về con chung: Không có.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn C về vấn đề tài sản chung.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí Anh Đặng Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh C đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 09155 ngày 17/8/2018 và 394.000 đồng tạm ứng án phí dân sự

sơ thẩm theo biên lai thu số 09154 ngày 17/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên được hoàn lại 394.000đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Văn C và chị Trần Thị Diễm T được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- UBND xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm